

Số: 04/2021/NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày 20 tháng 8 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù cho các đối tượng huấn luyện viên,  
vận động viên thể thao khác đang tập trung tập huấn, thi đấu  
trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG  
KHÓA IV, KỲ HỌP THỨ 2**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Thể dục thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi,  
bổ sung một số điều của Luật Thể dục thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;*

*Căn cứ Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Bộ  
Tài chính quy định chi tiết chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên  
thể thao thành tích cao, vận động viên thể thao thành tích cao;*

*Xét Tờ trình số 2878/TTr-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định chế độ  
dinh dưỡng đặc thù cho các đối tượng huấn luyện viên, vận động viên thể thao  
khác đang tập trung tập huấn, thi đấu trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Báo cáo  
thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận  
của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định mức chi và nguồn kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù cho các đối tượng huấn luyện viên, vận động viên thể thao (trừ đối tượng đã được hưởng chế độ dinh dưỡng đặc thù tại Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định chi tiết

chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên thể thao thành tích cao, vận động viên thể thao thành tích cao) trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

## 2. Đối tượng áp dụng

Huấn luyện viên, vận động viên thể thao đang tập trung tập huấn và thi đấu tại:

a) Đội tuyển tỉnh khi tham gia các giải thể thao quần chúng, giải thể thao người khuyết tật, giải mời, Hội thao, Hội thi, Ngày hội thể thao và các giải thể thao khác cấp khu vực, toàn quốc không thuộc quy định tại Điều 37 của Luật Thể dục thể thao năm 2006 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2018 (sau đây gọi là Đội tuyển cấp tỉnh).

b) Đội tuyển huyện, thành phố, sở, ban, ngành khi tham gia các giải thể thao cấp tỉnh, bao gồm các giải thể thao của tỉnh và Hội thao, Hội thi thể thao cấp tỉnh, Hội thao, Hội thi thể thao các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh (sau đây gọi là Đội tuyển cấp huyện, ngành).

c) Đội tuyển trẻ huyện, thành phố khi tham gia các giải thể thao cấp tỉnh, bao gồm các giải thể thao của tỉnh và Hội thao, Hội thi thể thao cấp tỉnh, Hội thao, Hội thi thể thao các sở, ban, ngành cấp tỉnh (sau đây gọi là Đội tuyển trẻ cấp huyện).

d) Đội tuyển xã, phường, thị trấn khi tham gia các giải thể thao cấp huyện, thành phố bao gồm các giải thể thao của huyện, thành phố và Hội thao, Hội thi thể thao cấp huyện, Hội thao, Hội thi thể thao các phòng, ban, ngành cấp huyện, thành phố (sau đây gọi là Đội tuyển cấp xã).

## Điều 2. Nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng

Nội dung chi và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên đang tập trung tập huấn, thi đấu như sau:

*Đơn vị tính: Đồng/người/ngày*

STT	Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển	Đang tập trung tập huấn	Đang tập trung thi đấu
1	Đội tuyển cấp tỉnh	240.000	260.000
2	Đội tuyển cấp huyện, ngành	200.000	220.000
3	Đội tuyển trẻ cấp huyện	180.000	200.000
4	Đội tuyển cấp xã	160.000	180.000

*(Ghi chú: Huấn luyện viên, vận động viên tham gia tập huấn theo quyết định triệu tập của cấp có thẩm quyền; tham gia thi đấu theo quy định của Điều lệ giải từng môn).*



### **Điều 3. Kinh phí thực hiện**

#### 1. Nguồn ngân sách nhà nước

a) Ngân sách cấp tỉnh đảm bảo kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với các huấn luyện viên, vận động viên thuộc đội tuyển cấp tỉnh.

b) Ngân sách huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn đảm bảo kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với các huấn luyện viên, vận động viên thuộc các đội tuyển do địa phương quản lý.

c) Sở, ban, ngành tỉnh đảm bảo kinh phí trong nguồn kinh phí được giao hàng năm để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với các huấn luyện viên, vận động viên thuộc các đội tuyển do cơ quan, đơn vị quản lý.

2. Khuyến khích các đơn vị quản lý huấn luyện viên, vận động viên và các tổ chức liên quan khai thác các nguồn thu hợp pháp khác để bổ sung thêm chế độ dinh dưỡng cho huấn luyện viên, vận động viên thể thao.

### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Bãi bỏ Nghị quyết số 28/2019/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Đắk Nông.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông khóa IV, Kỳ họp thứ 02 thông qua ngày 20 tháng 8 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2021./.

Nơi nhận:

- UBTW Quốc hội; Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu-UBTVQH;
- Các Bộ: Tài chính, VH,TT&DL;
- Cục Kiểm tra Văn bản-Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UB MTTQ VN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban Đảng của Tỉnh ủy; Trường Chính trị tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh; các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành và đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đắk Nông, Đài PT&TH tỉnh;
- Công báo tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- Trung tâm Lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐ, HC-TC-QT, HSKH.

**CHỦ TỊCH**



**Luu Văn Trung**